BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8815 /QĐ-BM

*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BẠCH MAI

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ban hành ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/2026/NQ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đảm bảo đưa Bệnh viện Bạch Mai cơ sở Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình vào vận hành;*

*Căn cứ Nghị quyết số 727-NQ/ĐU ngày 18/02/2025 của Đảng uỷ Bệnh viện Bạch Mai về việc mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, khí y tế, linh phụ kiện, dịch vụ sữa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bi y tế, sửa chữa, kiểm chuẩn; mua sắm vaccin, sinh phẩm, mỹ phẩm, dinh dưỡng y học, các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 219-NQ/ĐU ngày 03/04/2026 của Đảng uỷ Bệnh viện Bạch Mai về việc mua sắm thuốc, vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2027 - 2028;*

*Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/04/2024 của Bộ Y tế về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-BM ngày 31/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm, đấu thầu thuốc (thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm, dược liệu, thuốc cổ truyền), vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm, dinh dưỡng y học và các sản phẩm liên quan cho giai đoạn 2025-2026 tại Bệnh viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Quyết định số 4600/QĐ-BM ngày 12/08/2025 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc ban hành tạm thời Quy trình phối hợp trong đầu tư mua sắm tại Bệnh*

*viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-BM ngày 23/04/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm thuốc, vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2027 - 2028;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 09/10/2026;*

*Căn cứ Biên bản họp Tiểu ban thường trực ngày 26/10/2026;*

*Căn cứ Quyết định số 8761/QĐ-BM ngày 10/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn;*

*Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 451/TTr-DUOC ngày 10/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/ Bà Trưởng Khoa Phòng: Dược, Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**
**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH**

BỆNH VIỆN BẠCH MAI

**Vũ Văn Giáp**

# Phụ lục
# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## DỰ TOÁN MUA SẮM: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 1. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.11.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.693.252.028 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 2. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.12.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.692.459.386 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 3. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 13.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.693.116.274 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 4. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 14.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.691.992.529 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 5. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 15.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.691.811.738 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 6. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 16.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.685.984.833 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 7. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 17.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.609.571.271 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 8. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 18.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.656.261.256 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 9. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 19.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.980.525.000 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 10. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 20.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.967.285.540 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 11. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 21.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.944.000.000 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 12. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.22.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.943.722.600 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 13. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.23.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.989.736.193 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 14. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.24.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.973.330.000 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 15. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 25.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.941.080.000 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| 16. | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN. 26.2026 | Mua thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.946.935.750 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| | **Tổng giá các gói thầu: 29.101.064.398 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ một trăm linh một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).** | | | | | | | | | | | |

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.11.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815/QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Aci54 | Acid alendronic, cholecalciferol | 70mg, 5600UI | Viên | Uống | Viên | 4 | 8.400 | 328 | 2.755.200 |
| 2 | Ato81 | Atosiban | 37,5mg/5ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can /bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ /xy lanh/tuýp | 1 | 1.627.500 | 58 | 94.395.000 |
| 3 | Cas165 | Caspofungin | 70mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can /bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ /xy lanh/tuýp | 5 | 1.430.000 | 970 | 1.387.100.000 |
| 4 | Riv614 | Rivaroxaban | 10mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 858 | 15.402 | 13.214.916 |
| 5 | Sim652 | Simvastatin, Ezetimibe | 20mg, 10mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 1.344 | 139.723 | 187.787.712 |
| 6 | Ter674 | Terbinafin hydrochlorid | 1% (w/w); 15g | Thuốc dùng ngoài | Dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can /bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ /xy lanh/tuýp | 4 | 19.800 | 404 | 7.999.200 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.693.252.028** |

**Tổng số khoản: 06 khoản**

**Tổng tiền: 1.693.252.028 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi tám đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.12.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ace14 | Acetazolamide | 250mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 966 | 7.508 | 7.252.728 |
| 2 | Aci24 | Acid fusidic, Hydrocortison acetat | 2% (w/w); 1% (w/w), 15g | Thuốc dùng ngoài | dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 39.000 | 571 | 22.269.000 |
| 3 | Ito314 | Itopride hydrochloride | 50mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 585 | 2.972 | 1.738.620 |
| 4 | Lev372 | Levetiracetam | 500mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 2.250 | 135.171 | 304.134.750 |
| 5 | Lid404 | Lidocain; Prilocain | 2,5% (kl/kl) + 2,5% (kl/kl); 5g | Thuốc dùng ngoài | Dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 36.000 | 740 | 26.640.000 |
| 6 | Mes431 | Mesalazine | 2g | Bột/cốm/hạt pha uống giải phóng có kiểm soát | Uống | gói/túi | 1 | 39.725 | 26.928 | 1.069.714.800 |
| 7 | Mes441 | Mesalazine | 500mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 9.200 | 25.443 | 234.075.600 |
| 8 | Tin682 | Tinidazol | 500mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 1.043 | 11.040 | 11.514.720 |

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Tri725 | Triclabendazole | 250mg | Viên | Uống | Viên | 5 | 21.568 | 701 | 15.119.168 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.692.459.386** |

**Tổng số khoản: 09 khoản**

**Tổng tiền: 1.692.459.386 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.13.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815/QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ala41 | Alanine + Arginine + Aspartic acid + Glutamic acid + Glycine + Histidine + Isoleucine + Leucine + Lysine (dưới dạng Lysine acetate) + Methionine + Phenylalanine + Proline + Serine + Threonine + Tryptophan + Tyrosine + Valine + Natri acetat trihydrat + Natri glycerophosphate hydrat + Kali clorid + Magnesi clorid hexahydrat + Calci clorid dihydrat + Glucose anhydrous + Dầu oliu tinh khiết và dầu đậu nành tinh khiết | (3,66g + 2,48g + 0,73g + 1,26g + 1,76g + 1,51g + 1,26g + 1,76g + 1,99g + 1,26g + 1,76g + 1,51g + 1,00g + 1,26g + 0,42g + 0,06g + 1,62g + 1,16g + 1,91g + 1,19g + 0,45g + 0,30g + 75g + 30g)/1000ml; 1500ml | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/ bình/hộp/túi/gói/ bơm/kit/bút/bộ/x y lanh/tuýp | 1 | 847.999 | 941 | 797.967.059 |
| 2 | Epi244 | Epirubicin hydrochlorid | 10mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/ bình/hộp/túi/gói/ bơm/kit/bút/bộ/x y lanh/tuýp | 4 | 119.994 | 1.181 | 141.712.914 |
| 3 | Ive324 | Ivermectin | 3mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 4.950 | 1.498 | 7.415.100 |
| 4 | Ket334 | Ketoconazol | 2%; 5g | Thuốc dùng ngoài | Dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can/ bình/hộp/túi/gói/ bơm/kit/bút/bộ/x y lanh/tuýp | 4 | 2.530 | 1.181 | 2.987.930 |
| 5 | Riv621 | Rivaroxaban | 20mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 12.900 | 36.499 | 470.837.100 |
| 6 | Ros631 | Rosuvastatin | 20mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 1.599 | 170.229 | 272.196.171 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.693.116.274** |

**Tổng số khoản: 06 khoản**

**Tổng tiền: 1.693.116.274 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.14.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815/QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Iri302 | Irinotecan hydroclorid trihydrat | 100mg/5ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 2 | 233.700 | 2.208 | 516.009.600 |
| 2 | Mes421 | Mesalazine | 1g | Thuốc thụt hậu môn/trực tràng | Thụt hậu môn/trực tràng | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 222.585 | 2.683 | 597.195.555 |
| 3 | Mes454 | Mesna | 400mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 31.400 | 4.388 | 137.783.200 |
| 4 | Rab601 | Rabeprazole natri | 20mg | Viên bao tan ở ruột | Uống | Viên | 1 | 3.688 | 42.174 | 155.537.712 |
| 5 | Sal641 | Salbutamol | 0,5mg-1ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 14.000 | 19.908 | 278.712.000 |
| 6 | Vin741 | Vinpocetine | 10mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 2.486 | 2.717 | 6.754.462 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.691.992.529** |

**Tổng số khoản: 06 khoản**

**Tổng tiền: 1.691.992.529 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm hai mươi chín đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.15.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Aci21 | Acid fusidic, Hydrocortison acetat | 2% (w/w); 1% (w/w), 15g | Thuốc dùng ngoài | dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 97.130 | 2.358 | 229.032.540 |
| 2 | Epe242 | Eperison | 50mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 354 | 39.255 | 13.896.270 |
| 3 | Lan352 | Lansoprazole | 30mg | Viên bao tan ở ruột | Uống | Viên | 2 | 1.110 | 260.122 | 288.735.420 |
| 4 | Nim482 | Nimodipine | 10mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 2 | 270.000 | 2.366 | 638.820.000 |
| 5 | Pal521 | Palbociclib | 100mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 399.000 | 1.129 | 450.471.000 |
| 6 | Pre594 | Prednisolon | 5mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 66 | 198.768 | 13.118.688 |
| 7 | Ros632 | Rosuvastatin | 20mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 760 | 28.660 | 21.781.600 |
| 8 | Sal644 | Salbutamol | 0,5mg-1ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 1.420 | 4.823 | 6.848.660 |
| 9 | Sim654 | Simvastatin, Ezetimibe | 20mg, 10mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 860 | 33.846 | 29.107.560 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.691.811.738** |

**Tổng số khoản: 09 khoản**

**Tổng tiền: 1.691.811.738 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi một triệu tám trăm mười một nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.16.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bac101 | Bacillus clausii | 2 tỷ bào tử | Bột/cốm/hạt pha uống | Uống | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 7.220 | 37.288 | 269.219.360 |
| 2 | Gli271 | Gliclazide | 30mg | Viên giải phóng có kiểm soát | Uống | Viên | 1 | 2.499 | 145.382 | 363.309.618 |
| 3 | Ive322 | Ivermectin | 3mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 42.500 | 6.183 | 262.777.500 |
| 4 | Nim484 | Nimodipine | 10mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 217.000 | 573 | 124.341.000 |
| 5 | Riv622 | Rivaroxaban | 20mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 1.739 | 6.145 | 10.686.155 |
| 6 | Tre714 | Tretinoin | 10mg | Viên nang | Uống | Viên | 4 | 41.900 | 15.648 | 655.651.200 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.685.984.833** |

**Tổng số khoản: 06 khoản**

**Tổng tiền: 1.685.984.833 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi ba đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.17.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bac104 | Bacillus clausii | 2 tỷ bào tử | Bột/cốm/hạt pha uống | Uống | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 2.250 | 9.033 | 20.324.250 |
| 2 | Cef171 | Cefazolin | 2g | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 44.200 | 9.111 | 402.706.200 |
| 3 | Cil204 | Cilostazol | 50mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 1.640 | 26.986 | 44.257.040 |
| 4 | Iri292 | Irinotecan hydroclorid trihydrat | 40mg/2ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 2 | 106.800 | 6.221 | 664.402.800 |
| 5 | Ito312 | Itopride hydrochloride | 50mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 797 | 12.265 | 9.775.205 |
| 6 | Len364 | Lenalidomide | 5mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 13.543 | 18.932 | 256.396.076 |
| 7 | Lev374 | Levetiracetam | 500mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 765 | 32.744 | 25.049.160 |
| 8 | Lid384 | Lidocain hydroclorid | 2%; 10g | Thuốc dùng ngoài | Dùng ngoài | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 40.000 | 4.205 | 168.200.000 |

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Rab602 | Rabeprazole natri | 20mg | Viên bao tan ở ruột | Uống | Viên | 2 | 700 | 7.101 | 4.970.700 |
| 10 | Ros634 | Rosuvastatin | 20mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 280 | 48.178 | 13.489.840 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.609.571.271** |

**Tổng số khoản: 10 khoản**

**Tổng tiền: 1.609.571.271 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm linh chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bảy mươi một đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.18.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Alm64 | Almagat | 1,5g/15ml | Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống | Gói/túi | 4 | 3.600 | 56.823 | 204.562.800 |
| 2 | Gli274 | Gliclazide | 30mg | Viên giải phóng có kiểm soát | Uống | Viên | 4 | 262 | 90.285 | 23.654.670 |
| 3 | Mes422 | Mesalazine | 1g | Thuốc thụt hậu môn/ trực tràng | Thụt hậu môn/trực tràng | Chai/lọ/ống/can/bình/ hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 2 | 51.000 | 352 | 17.952.000 |
| 4 | Mes442 | Mesalazine | 500mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 3.998 | 3.339 | 13.349.322 |
| 5 | Rab604 | Rabeprazole natri | 20mg | Viên bao tan ở ruột | Uống | Viên | 4 | 369 | 11.936 | 4.404.384 |
| 6 | Riv624 | Rivaroxaban | 20mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 945 | 10.330 | 9.761.850 |
| 7 | Sit663 | Sitagliptin, Metformin | 50mg, 500mg | Viên | Uống | Viên | 3 | 4.900 | 240.730 | 1.179.577.000 |
| 8 | Vit754 | Vitamin B1 (Thiamin nitrat ) +Vitamin B6 (Pyridoxin HCl)+Vitamin B12 (Cyanocobalamin) | 125mg + 125mg + 125mcg | Viên | Uống | Viên | 4 | 210 | 966.663 | 202.999.230 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.656.261.256** |

**Tổng số khoản: 08 khoản**
**Tổng tiền: 1.656.261.256 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.19.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Myc462 | Mycophenolate mofetil | 500mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 10.800 | 160.000 | 1.728.000.000 |
| 2 | Pal531 | Palbociclib | 75mg | Viên | Uống | Viên | 1 | 388.500 | 650 | 252.525.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.980.525.000** |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.980.525.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm tám mươi triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.20.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Aci51 | Acid alendronic, cholecalciferol | 70mg, 5600UI | Viên | Uống | Viên | 1 | 114.180 | 1.353 | 154.485.540 |
| 2 | Bev122 | Bevacizumab | 100mg/4ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 2 | 1.133.000 | 1.600 | 1.812.800.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.967.285.540** |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.967.285.540 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.21.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) | Ghi chú (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ben115 | Bendamustin | 100mg | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình /hộp/túi/gói/bơm/kit/ bút/bộ/xy lanh/tuýp | 5 | 6.200.000 | 20 | 124.000.000 | |
| 2 | Cas151 | Caspofungin | 50mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình /hộp/túi/gói/bơm/kit/ bút/bộ/xy lanh/tuýp | 1 | 910.000 | 2.000 | 1.820.000.000 | |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.944.000.000** | |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.944.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.22.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Fru264 | Fructose 1,6-diphosphate | 5g | Thuốc tiêm | Tiêm/Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 264.600 | 6.941 | 1.836.588.600 |
| 2 | Pal524 | Palbociclib | 100mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 391.000 | 274 | 107.134.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.943.722.600** |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.943.722.600 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.23.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Myc472 | Mycophenolate mofetil | 250mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 7.535 | 250.000 | 1.883.750.000 |
| 2 | Riv612 | Rivaroxaban | 10mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 1.667 | 63.579 | 105.986.193 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.989.736.193** |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.989.736.193 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn một trăm chín mươi ba đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.24.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Amp74 | Ampicilin + Sulbactam | 1g + 0,5g | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 22.500 | 85.000 | 1.912.500.000 |
| 2 | Pal534 | Palbociclib | 75mg | Viên | Uống | Viên | 4 | 385.000 | 158 | 60.830.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.973.330.000** |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.973.330.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.25.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Số công ty báo giá | Giá báo giá thấp nhất (VNĐ) | Giá báo giá cao nhất (VNĐ) | Giá trúng thầu thấp nhất trong 12 tháng (VNĐ) | Giá trúng thầu cao nhất trong 12 tháng (VNĐ) | Giá dự thầu của gói trước đã trượt thầu (VNĐ) | Số lượng sử dụng trung bình những tháng sử dụng nhiều (8 tháng đầu năm) | Số lượng sử dụng theo hoạt chất (6 tháng) | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) | Ghi chú (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Afa32 | Afatinib | 20mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 1 | 240.000 | 240.000 | 240.000 | 395.000 | | 60 | 576 | 240.000 | 67 | 16.080.000 | |
| 2 | Aza95 | Azacitidine | 100mg | Thuốc tiêm | Tiêm/ Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xylanh/tuýp | 5 | 2 | 6.926.976 | 7.890.000 | 5.500.000 | 8.064.000 | | 59 | 350 | 5.500.000 | 350 | 1.925.000.000 | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.941.080.000** | |

**Tổng số khoản: 02 khoản**

**Tổng tiền: 1.941.080.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc generic bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.GEN.26.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8815 /QĐ-BM ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cil182 | Cilnidipin | 10mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 5.150 | 1.109 | 5.711.350 |
| 2 | Cil192 | Cilnidipin | 5mg | Viên | Uống | Viên | 2 | 3.800 | 9.888 | 37.574.400 |
| 3 | Pip584 | Piperacillin; tazobactam | 4g; 0,5g | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | 4 | 54.390 | 35.000 | 1.903.650.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền** | **1.946.935.750** |

**Tổng số khoản: 03 khoản**

**Tổng tiền: 1.946.935.750 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng)**